|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | |  | | | | | |
|  | | | | | | | | | |
| **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN** | | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | |
| **1.** | **Thông tin học phần:** | | | | | | | | |
|  | **Tên học phần:** | | **LUẬT BIỂN TRONG KHAI THÁC THỦY SẢN**  **Law of the Sea in Fishing** | | | | | | |
|  | **Mã số:** | | *NAV503* | | | | | | |
|  | **Thời lượng:** | | 2(2-0) | | | | | | |
|  | **Loại:** | | Tự chọn | | | | | | |
|  | **Trình độ đào tạo:** | | Thạc sĩ | | | | | | |
|  | **Đáp ứng CĐR:** | | *1,2,3,4,5* | | | | | | |
|  | **Học phần tiên quyết:** | | *Không* | | | | | | |
|  | **Giảng viên biên soạn:** | | *GVC.TS Phan Trọng Huyến* | | | | | | |
|  | **Bộ môn quản lý:** | | Hàng hải | | | | | | |
|  | | | | | | | | | |
| **2.** | **Mô tả:** | | | | | | | | |
|  | Tầm quan trọng của biển và đại dương đối với nghề cá và nhân loại; Sự cần thiết phải có luật biển đối với nghề cá biển; Quá trình hình thành và phát triển luật biển quốc tế; Nội dung cơ bản của Pháp luật biển quốc tế; Pháp luật biển quốc tế trong khai thác thủy sản; Những nội dung cơ bản của luật biển Việt Nam; Pháp luật biển Việt Nam trong khai thác thủy sản; Thực trạng phân chia biển giữa các quốc gia bên bờ Biển Đông; Việt Nam thực thi luật biển trong khai thác thủy sản. | | | | | | | | |
| **3.** | **Mục tiêu:** | | | | | | | | |
|  | Trang bị kiến thức cơ bản về luật biển quốc tế cũng như luật biển Việt Nam, phương pháp luận khoa học pháp lý về luật biển nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển ngành Khai thác thuỷ sản hiện đại và hội nhập quốc tế. Người học có kỹ năng phân tích các sự kiện pháp lý về luật biển ở trình độ nâng cao từ đó có thể tham gia xây dựng, chỉnh sửa luật biển. Định hướng cho người học thực thi pháp luật biển; nghiên cứu đảm bảo an toàn về pháp lý cho hoạt động sản xuất nghề cá trên biển quốc tế và quốc gia. | | | | | | | | |
| **4.** | Sau khi học xong học phần, học viên có thể: | | | | | | | | |
|  | *Kết quả 1:* Tổng hợp, đánh giá tầm quan trọng của biển và đại dương đối với nghề cá biển và nhân loại từ đó phân tích làm rõ sự cần thiết của luật biển trong lĩnh vực khai thác thủy sản. | | | | | | | | |
|  | *Kết quả 2:* Tổng hợp, đánh giá những nội dung cơ bản của luật biển quốc tế để áp dụng vào hoạt động khai thác thủy sản có hiệu quả. | | | | | | | | |
|  | *Kết quả 3:* Tổng hợp, đánh giá những nội dung cơ bản của luật biển Việt Nam để áp dụng vào hoạt động khai thác thủy sản có hiệu quả. | | | | | | | | |
|  | *Kết quả 4:* Phân tích một cách có hệ thống sự hình thành và phát triển của luật biển làm cơ sở cho việc xây dựng hoặc điều chỉnh các văn bản pháp qui về luật biển phù hợp với thực tế nghề khai thác cá biển. | | | | | | | | |
|  | *Kết quả 5:* Tổng hợp, đánh giá thực trạng tranh chấp chủ quyền biển đảo và sự tác động của vấn đề này đến nghề khai thác cá biển Việt Nam để giải quyết hợp lý và có hiệu quả các trường hợp tranh chấp vùng biển, vùng đánh cá giữa Việt Nam và các quốc gia liên quan.  *Kết quả 6:* Tổng hợp, đánh giá thực trạng thực thi luật biển trong hoạt động khai thác thủy sản nhằm xây dựng giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất của nghề khai thác cá biển. | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | |
| **5.** | **Nội dung:** | | | | | | | | |
| **TT** | **Chủ đề** | | | | | **Nhằm đạt KQHT** | **Số tiết** | | |
| **LT** | | **TH** |
| 1.  1.1.  1.2.  1.3.  1.4  1.5 | **Những vấn đề chung về luật biển quốc tế**  Tầm quan trọng của biển và đại dương đối với nghề cá và nhân loại.  Sự cần thiết phải có luật biển quốc tế đối với nghề cá biển.  Quá trình hình thành và phát triển Luật biển Quốc tế  Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển 1982.  Sự cần thiết phải có tòa án Quốc tế về luật biển.  Thảo luận | | | | | 1,2,4 | **6** | | **0** |
| 2.  2.1.  2.2.  2.3.  2.4. | **Pháp luật biển quốc tế đối với nghề cá** Cơ sở khoa học và pháp lý về đường cơ sở dùng để tính lãnh hải.  Pháp luật biển quốc tế đối với các vùng nước.  Pháp luật biển quốc tế đối với thềm lục địa và đáy đại dương.  Pháp luật biển quốc tế đối với quốc gia không có biển và quốc gia quần đảo.  Pháp luật biển quốc tế trong khai thác thủy sản.  Thảo luận | | | | | 1,2 | **7** | | **0** |
| 3.  3.1.  3.2.  3.3.  3.4.  3.5. | **Pháp luật biển Việt Nam đối với nghề cá**  Sự hình thành và phát triển của luật biển Việt Nam.  Sự hoàn thiện hệ thống pháp quy luật biển Việt Nam.  Tính chuẩn mực của đường cơ sở dùng để tính lãnh hải Việt Nam theo luật biển quốc tế.  Tính chuẩn mực về cơ sở pháp lý của từng vùng biển Việt Nam theo luật biển quốc tế.  Luật biển Việt Nam trong khai thác thủy sản.  Thảo luận | | | | | 2,3,4 | **7** | | **0** |
| **4**  4.1  4.2  4.3  4.4 | **Phân chia biển giữa các nước xung quanh Biển Đông**  Vai trò của Biển Đông đối với luật biển và nghề cá.  Phương pháp phân chia biển giữa các quốc gia.  Phân chia biển giữa Việt Nam và các nước láng giềng.  Vấn đề tranh chấp Hoàng Sa-Trường Sa và Biển Đông  Thảo luận | | | | | 2,3,5 | **6** | | **0** |
| **5**  5.1  5.2  5.3  5.4  5.5 | **Việt Nam thực thi pháp luật biển trong nghề cá**  Việt Nam thực thi luật biển trong khai thác thủy sản.  Thực thi pháp luật đối với tàu cá hoạt động trên các vùng biển.  Thực thi phòng ngừa ô nhiểm biển trong hoạt động khai thác thủy sản.  Nghiên cứu khoa học biển phục vụ nghề cá theo yêu cầu của luật biển.  Thảo luận | | | | | 2,3,4,6 | **4** | | **0** |
|  | | | | | | | | | |
| **6.** | **Học liệu:**  1. Lê Minh Nghĩa (1982), *Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển 1982*, NXB Pháp lý Hà Nội.  2. Quốc hội (2012), *Luật biển Việt Nam*.  3. Quốc hội (2003), *Luật biên giới quốc gia.*  4. Bộ Nông nghiệp & PTNT (2009), *Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn thi hành*, Tập 1, tập 2, NXB Lao động.  5. Ban biên giới, Bộ Ngoại giao (2004), *Một số vấn đề cơ bản của luật biển ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia.  6. Nguyễn Bá Diến (2006), *Chính sách, pháp luật biển Việt Nam.*  7. Nguyễn Hồng Thao (1997), *Những điều cần biết về luật biển*. NXB Công an Nhân dân  8. Nguyễn Hồng Thao (2006), *Tòa án quốc tế về luật biển*, NXB Tư pháp.  9. Chính phủ (1977), *Tuyên bố của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam về lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam*.  10. Chính phủ (1982), *Tuyên bố của Chính phủ Việt Nam về đường cơ sở dùng để tính lãnh hải.*  11. Quốc hội (2005), *Bộ luật hàng hải Việt Nam*. NXB Chính trị quốc gia  12. Vũ Phi Hoàng (1983), *Vùng biển và quyền làm chủ*. NXB Quân đội nhân dân  13. Nguyễn Việt Long (2013), *Hoàng sa - Trường sa các sự kiện, tư liệu lịch sử-pháp lý chính, từ thế kỷ 15 đến năm 2000*, tập 1. NXB Trẻ.  14. Nguyễn Ngọc Minh (1977), *Luật biển*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội- Hà Nội  15. Phạm Giảng (1982), *Luật biển*. NXB Pháp lý, Hà Nội.  16. Phạm Minh Hồng (2012), *Dọc đường cơ sở Tổ quốc tôi*. NXB Văn hóa Tp. HCM.  17. Phan Trọng Huyến (2013), *Luật biển trong khai thác thủy sản*. Bài giảng cao học khai thác thủy sản, Trường Đại học Nha Trang. | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | |
| **7.** | **Kiểm tra và Đánh giá:** | | | | | | | | |
| **TT** | **Hình thức kiểm tra, đánh giá** | | | | **Nhằm đạt KQHT** | | | **Trọng số (**%) | |
| 1. | Kiểm tra giữa kỳ | | | | 1 - 6 | | | 30 | |
| 2. | Thi kết thúc học phần: Viết | | | | 1 - 6 | | | 70 | |
|  | | | | | | | | | |
| **Giảng viên biên soạn:** | | | | | | | | | |
| **Họ và tên** | | **Chức danh, học vị** | | | **Chữ ký** | | | | |
| **Phan Trọng Huyến** | | **GVC.TS** | | |  | | | | |
| **Ngày cập nhật cuối cùng: 04/2/2015** | | | | | | | | | |